

TRỊNH CÔNG SON VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG NĂM VÙNG

Liên Thành

Trong mấy tuần qua, tôi có đọc 2 bài viết của Trịnh Cung, tức Nguyễn Văn Liễu, và bài của anh Bằng Phong Đặng Văn Âu, viết về nhạc sĩ Trịnh công Sơn

Trịnh Cung viết: "Trịnh Công Sơn và tham vọng chính trị."

Bằng Phong Đặng Văn Âu viết: "Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn. Một thiên tài đồng lõa với tội ác".

Hai tác giả với hai bài viết nói về Trịnh công Sơn, nội dung khác nhau, nhưng hầu như cả hai đều đưa ra chỉ một vài dữ kiện, hoặc khách quan, hoặc chủ quan, qua tình bạn của họ đối với nhạc sĩ Trịnh công Sơn. Để rồi, Trịnh Cung và Bằng Phong Đặng Văn Âu đều không kết luận được, hoặc là không muốn kết luận, một điều quan trọng nhất: Trịnh công Sơn bên nào ? Bên này ? Bên kia ? Hay nói trắng ra là: Trịnh công Sơn là ai ? Quốc gia hay cộng sản ?

Đã bao năm qua, kể từ sau 1975, và mãi đến những ngày gần đây, tôi vẫn giữ thái độ im lặng. Nhưng sau khi đọc xong bài của Trịnh Cung, cũng như của Bằng Phong Đặng Văn Âu, tôi quyết định lên tiếng về những gì, mà vì lý do nghề nghiệp, tôi đã phải nắm rất tường tận về Trịnh công Sơn. Lý do thì cũng đơn giản, quý vị có thể hiểu được khi đọc xong bài này.

Cuối cùng thì giờ đã điếm. Qua bao nhiêu ca ngợi, bao nhiêu tranh cãi, lý luận, có lẽ, đã đến lúc Trịnh công Sơn nên trở lại với những gì của Trịnh công Sơn. Đó là SỰ THẬT VỀ CON NGƯỜI Trịnh công Sơn. Trong một bối cảnh mà đất nước đang nghiêng ngả tang thương bởi nhiều vấn nạn, cộng với một thảm họa tày trời: SỰ XÂM LẤN CỦA TOÀN BỘ LỰC LƯỢNG CỘNG SẢN QUỐC TẾ, ĐẶC BIỆT LÀ TRUNG CỘNG, QUA BÀN TAY CỘNG SẢN HÀ NỘI, Trịnh Công Sơn đã cống hiến gì cho quốc gia ?

Giữ nhiệm vụ Trưởng Cơ Quan An Ninh Tỉnh Báo Thừa Thiên-Huế từ 1966 đến đầu 1975, tôi có bốn phận phải chịu trách nhiệm chính về vấn đề gìn giữ an ninh trật tự, bảo vệ sinh mạng và tài sản cho đồng bào trong Tỉnh. Và trên hết mọi chuyện, là đối phó với cục Tỉnh báo chiến lược Bắc Việt, lồng vào đó là một mạng lưới tinh vi và dày đặc cộng sản nằm vùng tại Huế. Thật không sai khi nói Huế là một ổ nằm vùng. Do vậy, có lẽ chúng tôi là người "may mắn" (!) PHẢI có bốn phận "BIẾT" rất "kỹ" về Trịnh công Sơn và toàn bộ những phần tử hoạt động cộng sản khác của Huế. Tôi biết Trịnh công Sơn và nhóm người nổi giáo cho giặc này, dưới tất cả các khía cạnh khác nhau. Từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, từ thói quen đến phạm hạnh, đến tiểu sử, đến gia đình, thậm chí, nếu cần, thì cả gia phả v.v..., tôi đều có bốn phận phải biết. Và tôi sẽ lên tiếng một cách thẳng thắn, về những sự việc, thông tin, dữ kiện mà chúng tôi có được về đương sự trong bài viết này. Hy vọng, sẽ cung cấp cho lịch sử, và cho những ai quan tâm đến vấn đề Trịnh công Sơn, cũng như các hoạt động chung của đương sự với các phần tử nằm vùng khác tại Huế, mà dù yêu, dù ghét, dù hận thù, dù ngưỡng mộ tôn sùng, dù căm phẫn...những thông tin chính xác và cần thiết, để quý vị có thể tự mình thẩm định, lại một cách đúng đắn, về con người Trịnh công Sơn. Bởi vì, mỗi con người chúng ta, dù thế nào đi nữa, không ai muốn bị BỊP cả!

Trịnh công Sơn bên nào: Bên này ? Hay bên kia ? Quốc Gia ? Cộng sản ?

Trước khi xác nhận cũng như công bố nhiều chuyện liên quan đến Trịnh công Sơn, xin được phác họa lại tình hình an ninh và nội chính của Thừa Thiên-Huế, sau ngày 1.11.1963:

Sau đảo chánh, ảnh hưởng và thế lực chính trị của Phật Giáo Ấn Quang, và đặc biệt Trí Quang, Đôn Hậu đối với chính quyền trung ương cũng như địa phương, và trong hàng ngũ tín đồ Phật Giáo tại miền Trung, nhất là tại Huế, QUÁ MẠNH!

Chùa Từ Đàm trở thành Dinh Độc Lập II, đó là trung tâm quyền lực thật sự cho cả Miền Nam Việt Nam. Tại miền Trung, Chùa Từ Đàm là tàn cây cổ thụ đầy bóng mát, che chở cho mọi hoạt động của các cơ quan dân vận, tôn giáo vận, trí thức vận, tổ chức học sinh, sinh viên "Giải Phóng" Thành Phố thuộc Đại Học Huế và các Trường Trung Học. Tất cả đều nằm dưới sự điều động của tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế và thành ủy Việt Cộng.

Hầu như không có một cơ quan an ninh nào của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa dám sờ vào các ổ nằm vùng gần như công khai này. Họ chỉ lấy vải thưa để che mắt thánh, nhưng thật tình không ai dám đụng đến họ cả. Nếu đụng đến họ, sẽ bị lu loa là “tàn dư Mật Vụ Nhu Diệm”, là “đàn áp Phật Giáo”, là TÀN ĐỜI ! Mọi tổ chức, mọi cơ sở nội thành của Việt cộng được phát triển hết năng xuất. Tất cả là nhờ tài điều binh khiển tướng của Trung Tá điệp viên Hoàng kim Loan, thuộc Cục tình báo chiến lược Bắc Việt. Trung gian liên lạc là bí thư thân tín của Thích Trí Quang: Nguyễn khắc Từ. Sau 1975, Nguyễn khắc Từ lộ diện là viên Đại Tá Việt cộng. Hỗ trợ tận tình cho Hoàng Kim Loan là Trí Quang, Đôn Hậu.

Có thể nói từ 1963, sau đảo chánh, đến 1966, là thời gian nổi loạn Miền Trung của Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu. Ba năm oan nghiệt này là thời đại mạt vận của tất cả các Cơ Quan Tình Báo dân sự cũng như quân sự của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Trí Quang, Đôn Hậu và hệ thống rất lớn các “thầy tranh đấu” của họ, đã xóa sổ các cơ quan tình báo xuất sắc của chính phủ, tại nhiều nơi. Đặc biệt thảm hại nhất là tại Thừa Thiên-Huế. Huy diệt các cơ quan tình báo có nghĩa là mở đường cho cộng sản tự do ra vào, có nghĩa là sinh mạng Miền Nam đang hấp hối !

Trước 1963, Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung do ông Dương Văn Hiếu làm Trưởng Đoàn. Nhưng, người chỉ huy thật sự bên trong lại là ông Ngô Đình Cẩn. Ông là một người có năng khiếu thiên phú về tình báo, dù chưa hề qua một trường lớp đào tạo chính quy nào. Có thể nói đây là một năng khiếu bẩm sinh kỳ lạ của ông, đặc biệt là năng khiếu chống du kích chiến và chống dấy loạn trong Thành Phố. Cơ Quan Tình Báo tình nhuệ này đã phá vỡ và bắt giữ hầu như toàn bộ các cán bộ tình báo cao cấp của Bắc Việt gửi vào miền Nam. Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung đã bẽ gãy mọi mưu toan của Hà Nội về chính trị cũng như quân sự, nhất là mục đích phá rối chính trị để làm suy sụp Miền Nam. Xin dẫn chứng tài năng và công lao rất lớn của ông Ngô Đình Cẩn, qua lời nói của đối thủ: Đại Tướng cộng sản Văn tiến Dũng: “Dưới thời Diệm, ta đã gửi vào Miền Nam 60 ngàn cán bộ, cuối cùng chỉ còn 5 ngàn, như vậy là thiệt hại đến 90%”. Sau khi ông anh là Tổng Thống Diệm bị đảo chánh, bị đám Tướng lãnh phản loạn bất chấp luật pháp, bất chấp kỷ cương phép nước, bất chấp đạo lý, bất chấp tình người, giết, thì ông em út cũng bị cùng chung số phận! Tòa án gì đây ? Luật pháp gì đây ? Luật của Trí Quang ? Luật của Đôn Hậu ? Luật của cái gọi là “Phật Giáo đấu tranh”?? Tội gì thưa quý vị ? Tội bắt nhiều cộng sản! Ông Dương Văn Hiếu, nhờ có ông Cẩn thế mạng rồi, nên quý thầy hơi khó làm áp lực giết thêm nữa. Sau đó, nhờ “đế quốc Mỹ xâm lược” can thiệp, nên chỉ bị tù.

Một cơ quan tình báo tình nhuệ, đặc biệt, và bí mật khác, do ông Phan Quang Đông chỉ huy cũng bị xóa sổ. Cơ quan này hoàn toàn chỉ liên quan đến những điệp vụ quan trọng ngoài Bắc mà thôi. Họ không hề dính dáng gì đến chuyện đàn áp Phật Giáo cả, cũng bị Thích Trí Quang vu vạ rồi giết. Theo lệnh Hà Nội, Trí Quang áp lực, yêu cầu chính phủ đương nhiệm, qua trung gian Nguyễn Chánh Thi, tử hình Phan Quang Đông, một viên chức Chỉ Huy Tình Báo tài ba xuất sắc, với tội “Mật vụ Nhu Diệm”!

Cơ Quan Tình Báo thứ 3 hoạt động rất hữu hiệu tại Huế, là Ty Công An Thừa Thiên của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Số phận cơ quan này cũng bi thảm không kém. Ông Lê Văn Dư Trưởng Ty bị bắt giữ.

Hầu hết nhân viên phụ trách tình báo của 3 cơ quan này, hoặc bị sa thải, hoặc bị bắt, hoặc bị thuyên chuyển khỏi các chức vụ trọng yếu. Tất cả cũng với tội danh tương tự: “Mật Vụ Nhu-Diệm, đàn áp Phật Giáo, thủ tiêu quý thầy v.v...”

Sau khi loại trừ sạch các thành phần “Mật Vụ Nhu Diệm ác ôn”, các thầy liền thay vào cái bình cũ là cơ quan tình báo của Việt Nam Cộng Hòa, loại rượu mới do quý thầy bào chế ra, đó là “rượu nằm vùng”!!

Nguyên Quận Trưởng Cảnh Sát Nguyễn văn Cán, một cơ sở tình báo rất quan trọng của Trung Tá điệp viên cộng sản Hoàng kim Loan, được phong làm Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế. Ngoài ra, Nguyễn văn Cán còn là cơ sở nuôi dưỡng tên Phan Nam,

Thành ủy viên thành ủy việt cộng Huế, đặc trách an ninh của cơ quan thành ủy việt cộng, trú ngụ thường xuyên trong nhà của Nguyễn văn Cán. Sau 1975 Phan Nam làm Chủ Tịch ủy ban nhân dân Thành Phố Huế.

Trần văn Cư, đệ tử thân tín của Ông Đôn Hậu, được phong làm Trưởng Ty Công An Thừa Thiên. Trần văn Cư chính là người thẩm vấn thụ lý nội vụ ông Phan Quang Đông. Thừa lệnh cộng sản Hà Nội, Đôn Hậu, và Trí Quang ngầm ra lệnh cho chính quyền, xử bắn Phan Quang Đông tại Sân Vận Động Tự Do, thuộc Quận III Thị Xã Huế, với tội danh: “Mật vụ Nhu Diệm, đàn áp Phật Giáo thủ tiêu quý thầy, v.v...”

Đau đớn và cười ra nước mắt, là từ 1966 đến 1968, hai Ty Cảnh Sát lại giao cho hai tay nội tuyến việt cộng: Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Quảng Trị thì Trưởng Ty lại là Đại Úy Lê cảnh Thâm, làm việc cho cơ quan quân báo của việt cộng. Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế thì Trưởng Ty là Đoàn công Lập, nhân viên thuộc cấp của Trung Tá điệp viên cộng sản Hoàng kim Loan.

Khoảng thời gian dài này là thời hoàng kim tuyệt đỉnh của các hoạt động cộng sản nằm vùng. Chỉ cần dán nhãn hiệu “Mật Vụ Nhu Diệm đàn áp Phật Giáo, thủ tiêu quý thầy” cho kẻ thù, là mọi việc xong ngay ! Cả Miền Nam hoang mang, lo sợ, điều đứng, biết bao thân phận bị vùi dập, cũng vì cái khẩu hiệu này.

Sau khi 3 cơ quan tình báo trọng yếu và vô cùng hữu hiệu này bị “các thầy” xóa sổ, các tổ chức cơ sở việt cộng trong Thành Phố Huế sinh sôi nảy nở, phát triển tự do như rạ, như nấm. Chính quyền tuy biết, nhưng không dám đụng đến, vì sợ đụng chạm đến Phật Giáo. Sợ đến kinh hoàng mấy chữ “Mật Thám Nhu Diệm, đàn áp Phật Giáo”. Quý thầy đã thật sự thành công trong việc tự tôn, tự đồng hóa “CÁC THẦY LÀ PHẬT GIÁO”. Nói đến đây tôi không khỏi không bật cười, nhớ đến chuyện cũng tương tự như vậy. Đó là chuyện trên 30 năm nay, đảng cộng sản ở hải ngoại cũng đã tự đồng hóa mình là tổ quốc! Và cộng sản cũng đã thành công ! Quý thầy cũng thành công !

Đại đa số các tổ chức cộng sản như thế và hầu hết những kẻ tham gia trong các tổ chức đó, đều đã được Trí Quang, Nguyễn khắc Từ, Hoàng kim Loan bọc cho cái vỏ tôn giáo. Tỹ dụ như Liên Đoàn Học Sinh, Sinh Viên Phật Tử, Công Chức Phật Tử, Quân Nhân Phật Tử, Cảnh Sát Phật Tử, Tiểu Thương Phật Tử Chợ Đông Ba v.v...

Thành Phố mọc lên như rạ những địa điểm hội họp, tiếp xúc, của nhiều trí thức, Giáo Sư, sinh viên, học sinh, hoạt động cho các tổ chức trí thức vận, tôn giáo vận của thành ủy Huế. Những địa điểm này trong danh từ chuyên môn chúng tôi gọi là những “căn cứ lổm” của địch, tỹ như:

1- Quán Café “Bạn Tôi”. Ở Đường Đào Duy Từ, tại vùng Đập Đá thuộc Quận III Thị Xã Huế. Thành lập bởi Lê văn Sâm, sinh viên Luật Khoa, chủ quán. Có Ngô Kha, vợ chồng Giáo Sư Đỗ Long Vân ở Pháp về, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn hữu Ngô, nhà văn Túy Hồng, Phan Duy Nhân, Trần Quang Long.

2- Lực lượng Giáo chức tranh đấu tại Huế: Chủ Tịch, kiêm Chủ Bút diễn đàn báo Dân là Hoàng Phủ Ngọc Tường. Phó Chủ Tịch là Giáo Sư Tôn Thất Dương Tiềm.

Ngoài ra còn có tờ Sinh Viên Huế của Tổng hội sinh viên Huế, và tờ Lập Trường của nhóm trí thức Đại Học Huế, do Giáo Sư Tôn Thất Hanh làm Chủ Nhiệm. Chủ trương: Chống lại cái gọi là “Chế độ Diệm mà không Diệm”.

Quý vị độc giả, ai là người uyên thâm, xin hãy diễn giải và dẫn chứng rành rẽ, cụ thể, chứng minh dùm tôi, cụm từ “Diệm mà không Diệm” này! Tôi chịu thua. Những lộng ngôn này là do ai làm ra ? Ai sáng tác ? Ai nghe theo ? Mục đích là gì ? Phá nát tất cả các chính quyền Miền Nam ? Bất kể là ai lãnh đạo ?

Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bị họ gián tiếp giết, phong cho danh hiệu mang đầy tính tội ác, rùng rợn, răn đe: “Mỹ Diệm”, “Mật Vụ Nhu Diệm, đàn áp Phật Giáo, thủ tiêu quý thầy”. Đát nước sau đó tang thương đổ vỡ, chính trị rối loạn, nhưng vẫn chưa vừa lòng. Thừa thắng xông tới, họ răn đe các chính quyền kế tiếp khác bằng khẩu hiệu mang tính bình

mới rượu cũ: “Diệm mà không Diệm”. Chỉ đơn giản vậy, nhưng buồn cười thay, một loạt các chính quyền sau đó đều xếp re, không dám hó hé với nhóm “Phật Giáo Đấu Tranh” này.

3- Tuyệt Tình Cốc. Nằm tại hẻm Âm Hồn thuộc Quận I Thị Xã Huế. Nguyên là ngôi nhà của cha mẹ Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan. Sau khi hai ông bà dời nhà ra gần cửa Đông Ba, anh em Tường, Phan biến nơi này thành trung tâm hội họp hoạt động của đám sinh viên, trí thức cơ sở thành ủy việt cộng Huế.

Tuyệt tình cốc là một ngôi nhà tranh, trong một khu vườn nhỏ có cây ngọc lan. Đến mùa hoa nở, hương thơm ngát.

Nhóm Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngọc Phan đã đặt tên cho cây ngọc lan này là “Cây hoa tình”, và ngôi nhà kia là “Tuyệt tình cốc”, vay mượn trong tác phẩm kiếm hiệp Thần Điêu Đại Hiệp của tác giả Kim Dung

Tuyệt tình cốc thường xuyên do anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường chủ trì sau này còn có Họa Sĩ Đinh Cường.

Trịnh công Sơn, nữ văn sĩ Túy Hồng, Ngô Kha, Trần vàng Sao, Trần quang Long, Nguyễn đắc Xuân, Trần xuân Kiêm, Chủ Tịch Tổng hội sinh viên Huế, cũng đã xuất hiện nhiều lần tại đây. Hầu hết đám này là cơ sở sinh viên và trí thức vận của thành ủy Huế

Tuyệt Tình Cốc cũng là nơi xuất bản tờ báo Việt Nam Việt Nam của nhóm trên, trong khoảng thời gian phong trào tranh đấu Miền Trung của Thích Trí Quang, giai đoạn cao điểm vào đầu Hè 1966.

4- Căn phòng của Lê Văn Hào, Giáo Sư Nhân Chứng Học, Đại Học Huế cũng là nơi mà Hoàng Phủ Ngọc Tường và đám sinh viên hoạt động cho Thành ủy VC dùng làm nơi viết và xuất bản báo chí.

Vô số những trí thức, học sinh, sinh viên hoạt động cho việt cộng tại Thành Phố Huế. Họ tham gia sách động, trong vai trò lực lượng quần chúng: Cách Mạng đấu tranh của biến cố 1963, rồi cuộc tranh đấu bạo động 1966. Hãy nhìn, để phải giật mình tự hỏi: “Huế không mất vào tay cộng sản trước Mậu Thân 1968 thì quả thật là một phép lạ”. Hãy nhìn danh sách một ổ việt cộng nằm vùng dưới đây:

- Nguyễn Thiết sinh viên Luật Khoa phụ trách Thanh niên thành ủy Huế thoát ly lên mật khu 1965.

- Trần quang Long: Sinh viên Việt Hán Đại Học Sư Phạm thoát ly năm 1968.

- Lê minh Trường: Sinh viên Mỹ Thuật: Vượt ngục lên mật khu, sau đó xâm nhập tái hoạt động bị lực lượng Cảnh Sát Đặc Biệt phục kích bắn chết tại làng Hải Cát Hạ, Quận Nam Hòa.

- Vĩnh Kha: Sinh viên Văn Khoa: Chủ Tịch Tổng hội sinh viên, Đoàn trưởng đoàn Sinh Viên Phật Tử.

- Hoàng Phủ Ngọc Tường: Giáo Sư.

- Hoàng Phủ Ngọc Phan: Sinh viên Y Khoa.

- Nguyễn Đỉnh: Sinh viên Văn Khoa, bút hiệu Trần vàng Sao.

- Phạm thị Xuân Quế: Bác Sĩ. Chủ Tịch hội phụ nữ Thành Phố Huế.

- Thái thị Ngọc Dư: Sau này đậu Tiến Sĩ Địa Lý Học tại Pháp

- Trần anh Tuấn: Tiến Sĩ Luật Khoa tại Mỹ

- Hoàng văn Giàu. Phụ khảo Đại Học Văn Khoa Huế. Đoàn Trưởng đoàn Sinh Viên Phật Tử Huế. Hiện ở Úc Châu

- Thái thị Kim Lan: Sinh viên Văn Khoa , sau du học đậu Tiến Sĩ Triết Học tại Đức

- Nguyễn đắc Xuân: Sinh viên Việt Hán, Đại Học Sư Phạm.

- Huỳnh sơn Trà: Sinh viên Y Khoa, thoát ly 1968

- Nguyễn văn Sở: Đại Học Sư Phạm Anh Văn. Thoát ly 1968

- Lê thanh Xuân: Thoát ly 1968.

- Ngô yên Thi: sinh viên Văn Khoa. Thoát ly 1968.

- Nguyễn hữu Ngô: Sinh viên Mỹ Thuật

- Trần Hoài: Sinh viên Việt Hán, Đại Học Sư Phạm .Thoát ly 1972
 - Nguyễn đức Thuận: Sinh viên Đại Học Sư Phạm Anh Văn. Thoát ly 1968
 - Trần bá Chử: Sinh viên Đại Học Sư Phạm Toán. Thoát ly 1968
 - Nguyễn thị Đoan Trinh: Sinh viên Dược Khoa Đại Học Sài Gòn, sát thủ Mậu Thân 1968. Y thị trực diện đeo băng đỏ, nổ súng, hạ sát rất nhiều người. Thoát ly ngay sau cộng sản bại trận Mậu Thân
 - Lê văn Tài: Sinh viên Mỹ Thuật, thoát ly 1968. Hiện ở Úc Châu.
 - Nguyễn văn Mễ: Học sinh lớp 12 Quốc Học. Thoát ly 1968
 - Lê Phước Thúy: Sinh viên Đại Học Sư Phạm, thoát ly 1968
 - Lê công Cơ: Sinh viên Đại Học Khoa Học, thoát ly 1968
 - Lê khắc Cẩm: Sinh viên, em Giáo Sư Lê khắc Phò
 - Lê văn Hào: Giáo Sư Nhân Chủng Học Đại Học Huế.
 - Bà Đào thị Yên, tức Bà Tuần Chi nguyên Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh và cũng là tình nhân của Thích Đôn Hậu. Thoát ly ra Bắc cùng với Thích Đôn Hậu, sau Mậu Thân, cùng với Giáo Sư Tôn Thất Dương Tiềm. Giáo Sư Lê văn Hào v.v...
 - Bửu Chỉ: Sinh viên Mỹ Thuật.
 - Phan duy Nhân: Sinh viên.
- Và còn rất nhiều nữa....

Những cơ sở này, hiệp lực cùng với Thích Trí Quang, Thích Thiện Siêu, Thích Đôn Hậu, Thích Chánh Trực, bí thư thân tín của Thích Trí Quang là Đại Tá tình báo cộng sản Nguyễn khắc Từ, Hoàng kim Loan, Trung Tá điệp viên cục tình báo chiến lược Hà Nội, như thế đủ để phá nát Huế chưa ? Thừa, Quá đủ!...

Vì thế, miền Trung, đặc biệt Huế, đang bị nhuộm đỏ cách mạng, vừa hồng vừa chuyên. Miền Trung đang sôi sục lửa đấu tranh căm thù giai cấp ! Đang là địa ngục của một mạng lưới cộng sản nằm vùng khổng lồ, bán mình cho quỷ .

Ngày 23.1.1965 Thích Trí Quang cho lệnh học sinh sinh viên, đồng bào biểu tình kéo đến đốt Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại số 4 Đường Đông Đa. Sau đó đoàn biểu tình kéo đến đốt Phòng Thông Tin Văn Hóa Hoa Kỳ (USIS) tại số 8 Đường Lý Thường Kiệt ,thuộc Quận III Thị Xã Huế.

Ngày 27.2.1965 đám này họp báo ra mắt ‘‘Phong Trào Tranh Đấu Bảo Vệ Hòa Bình và Hạnh Phúc Dân Tộc’’ và ‘‘Phong Trào Dân Tộc Tự Quyết’’.

Chủ Tịch là Thượng Tọa Thích Quảng Liên. Các thành viên: Bác Sĩ Thú Y Phạm văn Huyền, thân sinh bà Phạm thị Thanh Vân ,tức bà Ngô bá Thành. Nhà báo Phi Bằng, tức Cao minh Chiến, Luật Sư Trịnh đình Thảo. Giáo Sư Tôn Thất Dương Kỳ. Bác Sĩ Lê Khắc Quyển Khoa Trưởng Đại Học Y Khoa Huế cũng bí mật nằm trong tổ chức này.

Về Phong Trào Dân Tộc Tự Quyết, Chủ Tịch là Luật Sư Nguyễn Long. Các đoàn viên chủ chốt là Kỹ Sư Hồ văn Bửu, Kỹ Sư Tô văn Can.

Hai Tổ chức này đều đòi hỏi:

Quân Đội Hoa Kỳ phải triệt thoái khỏi miền Nam Việt Nam.

Vấn đề thống nhất của Việt Nam phải để cho người Việt Nam tự quyết.

Ngày 1.3.1965, Thủ Tướng chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, Bác Sĩ Phan Huy Quát, ra lệnh cách chức gần 50 công chức và khoảng 30 người bị bắt giữ. Trong đó có Cao minh Chiến, Giáo Sư Tôn Thất Dương Kỳ và Bác Sĩ Thú Y Sĩ Phạm văn Huyền.

Ba nhân vật này được giải ra Huế. Tướng Nguyễn Chánh Thi muốn thả dù nhóm này qua bên kia vĩ tuyến 17. Thủ Tướng Phan Huy Quát phản đối vì sợ báo chí và dư luận quốc tế xuyên tạc.

Ngày 19.3.1965, Tướng Nguyễn Chánh Thi chủ tọa một buổi lễ ngay tại bên này cầu Hiền Lương, sau bài diễn văn, Cao minh Chiến, Tôn Thất Dương Kỳ và Bác Sĩ Thú Y Phạm văn Huyền được dẫn từ phía bên này cầu, thuộc vùng chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, sang

đến giữa cầu, giao cho cộng sản Hà Nội. Cả ba lặng lẽ đi qua phía bên kia cầu phân chia biên giới Nam-Bắc.

Tình hình Huế mỗi ngày mỗi trầm trọng. Ngày 6.6.1966 lúc 12 giờ trưa, trên Đài Phát Thanh tranh đấu tại Huế, Thích Trí Quang, tên cờ gian bạc lận, buôn thần bán thánh này, rút con bài cuối cùng: “Bàn thờ Phật”. Trí Quang chơi xả láng canh bạc cháy túi, không kể gì đạo đức tối thiểu: Đưa bàn thờ Phật xuống đường ! Phật nào đồng ý cho hành động này ?... Ngược lại, Phật đã độ trì người con trung nghĩa xứ Huế: Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan và Lực Lượng Đặc Nhiệm dẹp loạn miền Trung.

Chỉ sau hai tuần lễ kể từ ngày 9.6.1966 toàn bộ lực lượng tranh đấu của Thích Trí Quang đã bị dẹp tan. Thích Trí Quang và đồng bọn, Tướng Nguyễn Chánh Thi Tư Lệnh Quân Đoàn I. Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận Tư Lệnh Sư Đoàn I. Tất cả bị Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan bắt giữ.

Tôi liên tục mở các cuộc hành quân cảnh sát, bắt giữ toàn bộ đám cơ sở việt cộng nằm vùng cài trong Phật Giáo, trong các tổ chức giáo chức, học sinh, sinh viên thuộc lực lượng tranh đấu của Thích Trí Quang. Một số lớn bọn chúng bị bắt giữ ngay, nhưng cũng có một số ít đã được Trung Tá điệp viên Hoàng kim Loan gởi giao liên và đưa lên mật khu. Điển hình hai anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn đắc Xuân.

Chuyện khám phá ra Trịnh công Sơn hoạt động nằm vùng, là do chúng tôi theo dõi anh em họ Phan. Cuộc đào thoát của hai anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường Hoàng Phủ Ngọc Phan đã may mắn làm bộc lộ chân tướng của Trịnh công Sơn.

Người đứng ra thi hành là Giáo Sư Tôn Thất Dương Tiềm, và Lê cảnh Đạm, lúc đó là Tổng Thư Ký Đại Học Y Khoa Huế. Tôn Thất Dương Tiềm và Lê cảnh Đạm là cán bộ trí thức vận của cơ quan thành ủy việt cộng Huế.

Và tôi đã vô cùng bàng hoàng, buồn bã ngẩn người, khi thấy Trịnh công Sơn dính trong vụ này.

Lực lượng Cảnh Sát Đặc Biệt đã bám sát theo dõi hai mục tiêu Tường và Phan từ lúc bọn này ẩn trốn tại nhà sách Khánh Quỳnh tại Ngã Tư Anh Danh, thuộc Quận I Thành Phố Huế. Tiệm sách này là của gia đình Tôn Thất Dương Kỳ một cán bộ cộng sản gộc tại Huế.

Sau đó, bọn chúng di chuyển qua trốn tại số 66 Đường Phan Chu Trinh Quận III Thị Xã Huế. Đây là nhà an toàn của cơ quan thành ủy việt cộng Huế. Chủ nhân cũng là cơ sở nội thành, tên là Nguyễn Chính. Số 66 Phan Chu Trinh nằm ngay Ngã Tư Phan Chu Trinh Nguyễn Trường Tộ, ngay đầu cầu Phú Cam. Bên này cầu Phú Cam là nhà tên Chính, và bên kia cầu Phú Cam là nhà Trịnh công Sơn, nằm trên Đường Nguyễn Trường Tộ, đối diện với Tòa Tổng Giám Mục Huế.

Đó là một dãy chung cư. Căn của Trịnh công Sơn và gia đình trú ngụ là: 11/3 Đường Nguyễn Trường Tộ. Quận III, Thành Phố Huế.

Tôi nhớ không lầm thì đó là ngày 11.6.1966. Trời nhá nhem tối, tôi chỉ huy điệp vụ, đứng hơi xa hiện trường. Hai anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường từ nhà Chính, bên này cầu Phú Cam, đi rất nhanh sang nhà Trịnh công Sơn, bên kia cầu Phú Cam. Trịnh công Sơn đã có kế hoạch chuẩn bị trước cho hai tên này ăn cơm tối tại nhà. Sau đó, một chiếc xe hơi màu trắng đến đón Tường và Phan đi ngay.

Tài xế là Lê cảnh Đạm. Hộ tống là Giáo Sư Tôn Thất Dương Tiềm. Họ lên Chùa Thiên Mụ, và sau đó đi bộ vượt Long Hồ, Ngọc Hồ, vượt nguồn tả sông Hương đến mật khu sau núi Kim Phụng.

Chiếc xe hơi trắng đó là của bà Tuần Chi, tức Đào thị Yến. Mậu Thân 1968, bà giữ chức vụ Phó chủ tịch ủy ban nhân dân Thành Phố Huế. Vài ngày sau, đã cùng một phái đoàn đông đảo trí thức miền Nam và Thượng Tọa Thích Đôn Hậu mà theo sự theo dõi ghi nhận của Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, cũng là **người tình của bà**, thoát ly ra Bắc.

Đó là lần đầu tiên mà lực lượng Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế phát hiện hành động tiếp tay cộng sản của Trịnh công Sơn.

Tôi sẽ không như Trịnh Công Sơn hoặc Anh Đăng văn Âu chỉ nói thoáng qua về Trịnh công Sơn. Vì “méo mó nghề nghiệp”, tôi sẽ đi từng chi tiết một. Từ đời tư, gia đình, tình ái, sức khỏe, cá tính, tham vọng, đến những công tác tình báo mà Trịnh công Sơn cộng tác với chúng tôi, những công việc mà Trịnh công Sơn cộng tác với cộng sản, những công việc mà Trịnh công Sơn cộng tác với tình báo ngoại quốc. Kết quả và ảnh hưởng của những hành động của đương sự, đã gây tác hại như thế nào cho Miền Nam Việt Nam.

Đương nhiên sẽ đụng chạm và gây sóng gió. Và sóng gió không chỉ giới hạn riêng nhân vật Trịnh công Sơn. Nhưng chỉ là sóng gió cho những ai trót đem lòng ngưỡng mộ tôn thờ nhân vật này một cách nhẹ dạ mù quáng. Còn những ai có chút bình tâm suy xét, biết yêu lấy quê hương khốn khổ này, thì những thông tin mà tôi đưa ra, sẽ chỉ là những xác tín. Nó rành rành như 2+2 là 4. Với tất cả lương tâm và trách nhiệm của tôi đối với người dân Miền Nam và với lịch sử. Những gì tôi viết, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi sẵn sàng đối chất với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào về vấn đề Trịnh công Sơn. Và đặc biệt tôi càng rất muốn đối chất với những ai cho rằng những thông tin mà tôi đưa ra là sai trái về Trịnh công Sơn và bất cứ nhân vật nào hoạt động cộng sản có tên trong bài này

Ngay sau đó, tôi cho lệnh mở hồ sơ Trịnh công Sơn, điều tra lý lịch chi tiết, bám sát theo dõi đương sự. Công việc này được giao cho toán xâm nhập E-16, mà trưởng toán là anh Nguyễn Bá Sơn.

Một thời gian sau, nhiều phát hiện cho thấy, Trịnh công Sơn từ lâu đã có quan hệ chặt chẽ với Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn đắc Xuân, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Phan duy Nhân, và đặt biệt với một cán bộ quan trọng của cơ quan thành ủy việt cộng. Cán bộ đó là Lê khắc Cầm, em ruột của Giáo Sư Lê Khắc Phò. Y sống hợp pháp trong Thành Phố Huế, Trịnh công Sơn rất thường xuyên liên lạc với y

Ngoài ra, toán theo dõi cũng phát hiện được một số các cơ sở trong tổ chức trí vận thuộc tổ chức Học Sinh Sinh Viên Giải Phóng Thành Phố Huế cũng có liên lạc chặt chẽ với Trịnh công Sơn như:

Huỳnh sơn Trà, sinh viên Y Khoa. Đặng văn Sở, Đại Học Sư Phạm. Lê thanh Xuân sinh viên Luật Khoa. Trần hoài Đại Học Sư Phạm việt Hán. Giáo Sư Ngô Kha, Đinh Cường, Trần quang Long, Trần vàng Sao, Bửu Chi, và nhiều... nữa...

Với những dữ kiện, tin tức, của Trưởng Toán xâm nhập Nguyễn Bá Sơn trình lên, tôi quyết định móc nối, ép Trịnh công Sơn làm tình báo viên xâm nhập trong tổ chức trí vận và tổ chức học sinh, sinh viên giải phóng của cơ quan thành ủy việt cộng Huế.

Công việc này không khó. Vì đã nắm rất vững vàng và có đầy đủ bằng cứ là Trịnh công Sơn hoạt động cộng sản, nên khi tôi bí mật tiếp xúc với Trịnh công Sơn tại nhà an toàn của cơ quan tình báo Thừa Thiên-Huế, trong khoảng thời gian gần 4 tiếng đồng hồ, Trịnh công Sơn, không còn cách nào khác, buộc phải cộng tác.

Và tôi có tin Trịnh công Sơn không? Theo bản tính nghề nghiệp, dĩ nhiên, tôi phải nói chữ không. Ngay sau đó, tôi cài thêm một nhân viên tình báo xâm nhập tiếp cận với Trịnh công Sơn và những bạn bè cơ sở nội thành việt cộng của Trịnh công Sơn để có thể theo dõi và phối kiểm một số tin tức mà Trịnh công Sơn cung cấp cho chúng tôi, cho đến tận ngày 29 tháng Tư 1975.

Nhân viên này chính là một nhân chứng sống, để có thể xác nhận cho những ai còn thắc mắc rằng có phải Trịnh công Sơn là nhân viên tình báo xâm nhập của lực lượng Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, gài trong tổ chức cơ quan trí vận của thành ủy việt cộng Huế hay không. Chính anh ta là người mà tôi đã giao cho ba giấy chứng nhận để đưa tận tay cho ba người: Trịnh công Sơn và 2 người khác, xin tạm dấu tên.

Đó là ba “Sự vụ lệnh công tác đặt biệt” do tôi, với tư cách là Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và là Tổng Thư Ký điều hành Ủy Ban Phượng

Hoàng Tĩnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, “yêu cầu mọi cơ quan Quân, Dân Chính, giúp đỡ người cầm giấy này đang thi hành phận sự”.

Sự Vụ Lệnh đặc biệt mà tôi cấp cho Trịnh công Sơn là một lá bùa hộ mạng cực mạnh, bao bọc cho anh ta trong suốt nhiều năm. Nó đã giúp anh ta trốn quân dịch, khỏi bị bắt trong các cuộc ca hát phản chiến, hoặc biểu tình chống chiến tranh, chống chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Vậy mà trong nhiều năm qua tại hải ngoại có một vài bài viết nói rằng trong thời gian chiến tranh, Trịnh công Sơn phải trốn tránh cực khổ, nhọc nhằn để khỏi bị bắt đi quân dịch. Rõ là họ chỉ viết theo trí tưởng tượng, những hiểu biết mù mờ, hoặc theo lời kể vu vơ mơ hồ đầu đó.

Nhân viên giao Sự Vụ Lệnh đặc biệt của tôi cho Trịnh công Sơn hiện đang định cư tại vùng ngoại ô Washington D.C. Hoa Kỳ. Anh ta là một nhân chứng sống về vụ này.

1- Lý lịch ghi nhận tại cơ quan Cảnh Sát Quốc Gia Huế

Sinh ngày 28.2.1939

Học lực: Tú Tài I, tức lớp 11. Chương trình Pháp

Tốt nghiệp Trường Sư Phạm Quy Nhơn.

Giáo Viên Tiểu Học.

Nghiện rượu và thuốc lá nặng.

Sức khỏe trung bình.

Bị bệnh xuất tinh sớm, sau đó đến 1974 hoàn toàn bất lực.

Bản chất: Trầm lặng, kín đáo, khôn ngoan, giỏi che đậy ý nghĩ của mình.

Xem trọng tiền bạc, có tính phản bội, trọng phú khinh bần, sẵn sàng quay lưng với bạn bè hay ân nhân của mình trước kia, nếu như họ sa cơ lỡ vận

Gia đình:

Phụ thân của Trịnh công Sơn là một quân nhân phục trong quân đội Pháp, ngành tình báo, Phòng 2. Ông bị tử nạn xe hơi do xe của quân đội Pháp gây ra.

Trịnh công Sơn có một người cậu ruột là Lê Văn Tông, một thương gia giàu có tại Đường Phan Bội Châu, Huế. Ông này có vợ lai Pháp hiện định cư tại Pháp. Ông ta là võ sư Nhu Đạo Judo club Huế. Thật ra Trịnh công Sơn không học nhu đạo ngày nào cả. Có lẽ Trịnh Công không biết, nên đã viết Trịnh công Sơn có tập nhu đạo. Trịnh Công Hà, em Trịnh công Sơn mới học nhu đạo. Hà là người từng gây chấn thương cho Trịnh công Sơn khi Trịnh công Hà dùng một thế võ khóa chặt Trịnh công Sơn giữa sàn nhà, trong lúc hai anh em giỡn chơi với nhau.

Trịnh công Sơn là anh đầu trong một gia đình đông con.

Các em trai là:

1- **Trịnh Công Hà.** Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cấp bậc cuối cùng: Đại Úy

2- **Trịnh Xuân Tịnh.** Trốn quân dịch.

Các em gái:

1- **Trịnh Vĩnh Thúy.** Chồng là Giáo Sư Ngô Kha.

2- **Trịnh Vĩnh Tâm.** Chồng là Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Hoàng Tá Thích. Hoàng Tá Thích có anh ruột là Hoàng xuân Tùy cấp bậc Đại Tá, chính ủy sư đoàn Điện Biên việt cộng. Sau 1975 làm Thứ Trưởng Bộ Đại Học.

3- **Trịnh Thị Hồng Diệu.** Không có gì đặc biệt.

4- **Trịnh Thị Vĩnh Ngân.** Không có gì đặc biệt.

5- **Trịnh Vĩnh Trinh,** em út. Theo ghi nhận, Trịnh Vĩnh Trinh cùng mẹ khác cha với những người trên.

Đã có quá nhiều tranh cãi về Trịnh công Sơn, quá nhiều câu hỏi được đặt ra: “Trịnh Công Sơn bên mô ? Bên Ni ? Bên tê”.

Trong chức vụ và trách nhiệm của một Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt và sau đó là Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế trong 9 năm, từ tháng 6.1966 đến đầu năm 1975, và là người đích thân áp lực, móc nối và sau đó điều khiển Trịnh công Sơn trong chiến dịch xâm nhập vào các bộ phận trí thức vận, tôn giáo vận, học sinh sinh viên giải phóng Thành Phố Huế, qua những phòng trào quần chúng đấu tranh tại đô thị của cộng sản, tôi có thể xác nhận rõ ràng và minh bạch về con người của Trịnh công Sơn:

- Trịnh công Sơn: Bên ni. Quốc gia
- Trịnh Công Sơn cũng là: Bên tê. Cộng sản Hà nội
- Trịnh Công Sơn còn có khả năng là: Bên nớ. Tình báo ngoại quốc

Hay nói một cách thẳng thắn, theo danh từ chuyên môn của ngành tình báo, thì Trịnh công Sơn là điệp viên hai mang 100% và có khả năng mang thứ ba là làm cho cơ quan tình báo ngoại quốc. Nhưng vấn đề được đặt ra là, mang nào là mang chính ?

I- Trịnh Công Sơn: Bên ni.

Có phần đúng, Trịnh công Sơn bên ni. Chính tôi đã tổ chức Trịnh công Sơn làm tình báo viên cho Ngành Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế. Mặc dầu trong khoảng thời gian từ 1966 đến ngày 28 tháng 4 năm 1975 cũng có lúc gián đoạn tạm thời vì anh ta không ở Huế. Nhưng chung chung thì anh ta đã hợp tác với chúng tôi trong khoảng thời gian không phải là ngắn.

Có người sẽ đặt câu hỏi, cái gì đã làm cho Trịnh công Sơn hợp tác với Liên Thành, hay nói thẳng ra là chấp nhận làm tình báo viên cho Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên- Huế:

1- Vì có máu phiêu lưu ưa mạo hiểm muốn thành điệp viên ?

Câu Trả lời: Không phải.

2- Vì tình cảm cá nhân giữa Liên Thành và Trịnh công Sơn ? Vì hai người quen biết với nhau từ lâu ?

Câu trả lời: Cũng không phải.

3- Vì tinh thần ái quốc, tinh thần trách nhiệm của người quốc gia, tinh thần trách nhiệm của một người trẻ đối với hiện tình đất nước vào thời điểm đó ?

Câu trả lời: Lại càng không phải.

4- Vì quyền lợi bản thân, vì an ninh bản thân ?

Câu trả lời: Đúng. Hoàn toàn đúng!

Khi tổ chức Trịnh công Sơn, tôi đã dùng chiến thuật “Cây gậy và củ rả rọt”:

Tôi đã đưa ra những bằng chứng rành rành hành động tiếp tay của Trịnh công Sơn trong việc đào thoát của hai anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, do cơ quan B5 và thành ủy Huế trực tiếp tổ chức. Rồi việc một số cơ sở nội thành việt cộng trong giới trí thức, sinh viên tiếp xúc thường xuyên với Trịnh công Sơn, và nhất hạng là việc cán bộ thành ủy việt cộng Huế Lê khắc Cầm, đã nhiều lần tiếp xúc với Trịnh công Sơn.

Tôi đã nói với Trịnh công Sơn:

“Với chừng đó sự việc đủ cho tôi có thể ký lệnh bắt giữ anh, cho thẩm vấn, thiết lập hồ sơ, không đưa ra tòa, mà trong quyền hạn và chức vụ của tôi, ngoài Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia, Tổng Thư Ký điều hành Ủy Ban Phụng Hoàng Tỉnh, tôi còn giữ chức vụ là Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Tỉnh, tôi có thể đề nghị vì tình hình an ninh, giữ anh hai năm tại Phú Quốc và sau hai năm lại tái xét. Cứ như vậy mỗi đợt 2 năm. Có bao nhiêu lần hai năm tại đảo Phú Quốc trong đời người, Anh có chịu nổi không ?”

Đó là cây gậy mà tôi dùng làm áp lực với Trịnh công Sơn.

Vậy còn củ rả rọt ?

Ngoài những giúp đỡ, phe lờ những việc không tiện nói ra, để gia đình Trịnh công Sơn có thể kiếm sống, củ rả rọt rất ngọt là một Sự Vụ lệnh đặt biệt đại khái:

“Họ và tên...

Người mang giấy này là viên chức Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Yêu cầu các Cơ Quan Quân, Dân, Chính giúp đỡ, trong khi thừa hành phận sự.

Huế, ngày....

Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế

Kiểm Tổng Thứ Ký Ủy Ban Phụng Hoàng Tỉnh.

Thiếu Tá Liên Thành.”

Bề mặt và bề trái của tấm giấy này chỉ để bảo vệ cho Trịnh công Sơn trốn lính.

Để đổi lại, Trịnh công Sơn cung cấp những tin tức địch mà chúng tôi cần. Tỷ như:

Danh tánh tổ chức, cá nhân các cơ sở nội thành việt cộng trong các tổ chức trí vận, dân vận, tôn giáo vận của thành ủy việt cộng. Các đường dây các trạm liên lạc nội thành của bọn chúng, kế hoạch hành động của bọn chúng v.v...Tóm lại những gì mà Trịnh công Sơn biết được.

Nhưng những gì áp lực, những gì gượng ép, bắt buộc, thường kết quả không như mình mong muốn. Những gì Trịnh công Sơn cung cấp cho chúng tôi chỉ là 1/10 những sự việc mà Trịnh công Sơn biết được. Có nhiều việc rất quan trọng mà Trịnh công Sơn đã tham gia, biết rõ ràng, tường tận, nhưng y vẫn giữ im lặng, không hề báo cáo. Trong khi đó, thì một đường dây nội tuyến khác của chúng tôi đã phúc trình sự việc lại cho chúng tôi. Xin đơn cử một vài trường hợp sau đây:

1-Tại bờ sông Hương thuộc vùng Gia Hội, đoạn đối diện với rạp Ciné Châu Tinh có một bến đò, thường xuyên có một chiếc đò neo tại đó, của một cặp vợ chồng nghèo, bán chè cháo độ nhật trên sông Hương về đêm. Người chồng là cơ sở nội thành của việt cộng, nhưng thật ra lại là người của chúng tôi. Chiếc đò đó chúng tôi đã bỏ tiền ra mua và giao cho cơ sở sử dụng làm trạm liên lạc gặp mặt của cán bộ nội thành việt cộng. Rất nhiều cán bộ, cơ sở việt cộng trong tổ chức học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế đến đó để hội họp, như: Bửu Chi, Ngô Kha, Trần Hoài, Hoàng thị Thọ, Phạm thị Xuân Quế... và ngay cả đương sự là Trịnh công Sơn cũng đã đến đó hội họp một đôi lần. Nhưng tuyệt đối không bao giờ Trịnh công Sơn cho chúng tôi biết trạm liên lạc này.

2-Cũng như vậy, trạm thứ hai là một quán café gần nhà Thượng Nghị Sĩ Trần Điền. Đây cũng là trạm liên lạc hội họp nội thành của bọn chúng. Chính Trịnh công Sơn đã đi cùng Ngô Kha đến đây nhiều lần, nhưng đương sự vẫn tuyệt đối không báo cáo lên.

Chúng tôi cũng phát hiện rất nhiều thư từ, tài liệu việt cộng từ nội thành Huế chuyển vào Sài Gòn do Trịnh công Sơn giao cho Nguyễn hữu Đống chuyển đi. Lợi dụng những chuyến bay quân sự của một số bạn bè Không Quân, nên không bị ai soát hỏi.

II- Trịnh Công Sơn: Bên tê ?

Những ai đã nghĩ rằng Trịnh công Sơn là người cộng sản, hoạt động cho cộng Sản điều đó đúng, đúng 100%. Tôi khẳng định như vậy.

Câu hỏi Trịnh Công Sơn: Bên tê ?

Câu trả lời của tôi: Trịnh công Sơn bên tê. Y hoạt động cho cộng sản.

Cán bộ điều khiển và chỉ đạo trực tiếp đương sự là: Lê khắc Cầm.

Như đã biết trong một buổi họp mặt tại Tuyệt Tình Cốc của Hoàng Phủ Ngọc Tường, vào thời điểm cao trào tranh đấu Miền Trung đang lên cao 1965-1966, trước sự hiện diện của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân, Đinh Cường, Nữ văn sĩ Túy Hồng, Trần vàng Sao, Trần quang Long, những tay sinh viên tranh đấu gộc và cũng là đám cơ sở của thành ủy Huế, Trịnh công Sơn đã hát một ca khúc mới. Bài này chỉ nói lên nỗi bất hạnh của tuổi trẻ bị cuốn vào cơn bão của cuộc chiến, nhưng hoàn toàn không nói gì đến nguyên nhân của cuộc chiến, di hại của nó, cũng như cách giải quyết vấn đề, như là nhạc của các nhạc sĩ Trần Thiện Thanh, Anh Bằng, Phạm Duy v.v...Bài hát đó là bài “Vết lấm trâm”:

“Bài ca dao trên cồn cát, trên ngai vàng quê nhà một thời ngủ yên tuổi xanh....rồi một hôm chợt thấy hoang vu quanh mình...”

Đó là bài nhạc phản chiến đầu tiên của Trịnh Công Sơn. Tác phẩm này được thai nghén trong một cái lò cộng sản nằm vùng, theo ý muốn của cộng sản hải ngoại, thì dĩ nhiên nó là con đẻ của cộng sản. Trong khi bao nhiêu thanh niên cùng trang lứa với Trịnh công Sơn đang cầm súng chiến đấu tất bật, thì Trịnh công Sơn không làm gì cả. Chỉ ăn xổi ở thì, đến nỗi chột thấy hoang vu quanh mình, nên đi làm cộng sản.

Sau này Trịnh công Sơn viết nhạc nói về cuộc chiến theo nhu cầu đấu tranh tại đô thị của đám sinh viên, trí thức, hoạt động nằm vùng. Nhu cầu đó là làm tê liệt tinh thần bất khuất truyền thống của người Việt Nam, không muốn chiến đấu, bị quan nhu nhược, ý lại cầu an. Nhiệm vụ của Trịnh công Sơn là chế ra những loại thuốc độc như thế !

Cũng đã có một vài phúc trình nói rằng, có một vài bài nhạc phản chiến của Trịnh công Sơn, nhạc của Trịnh công Sơn nhưng lời của Phan duy Nhân. Phan duy Nhân là một sinh viên, cán bộ cộng sản. Tôi nhớ không lầm thì y đã bị bắt và giam tại Côn Sơn từ sau Mậu Thân 1968.

III- **Trịnh Công Sơn: Bên nó ?** tức cơ quan tình báo ngoại quốc

Tôi không muốn trả lời là YES, hay NO.

Không thể trả lời Yes vì chưa có thể công bố lúc này

Nhưng cũng không thể: SAY NO vì:

1- Có một số tin tức khá chính xác, cho rằng một số bài nhạc gọi là “Phản Chiến”, Trịnh công Sơn đã viết theo đơn đặt hàng của tình báo ngoại quốc. Loại nhạc này được tung ra để tạo thêm chứng cứ là dân Miền Nam không muốn chiến tranh, muốn đầu hàng cộng sản? Bối cảnh phản chiến như thế, rất thích hợp và xác đáng cho việc “Đồng minh tháo chạy”.

2- Như Trịnh Cung đã viết:

“Ngày 30 tháng 4 thì Sơn ở lại. Tôi nhớ buổi chiều đó Đỗ ngọc Yến đến đón Sơn với một nhà báo Mỹ, đề nghị Sơn là đã có máy bay đưa gia đình Sơn đi Hoa Kỳ”.

Đỗ Ngọc Yến là ai ?

Ông Đỗ ngọc Yến là nhân viên Tình Báo xuất sắc của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Nhiệm sở phục vụ là Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo.

Tình báo ngoại quốc đã phát hiện được những hoạt động của Ông Đỗ ngọc Yến trong sinh viên hoặc báo chí tại Sài Gòn, như là một cán bộ nội thành việt cộng. Họ đã không biết rằng Đỗ ngọc Yến là nhân viên của phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa, được gài vào nằm vùng trong tổ chức địch, nên đã móc nối ông Đỗ ngọc Yến. Là một người trung thành với đất nước, ông Yến trình sự việc này lên thượng cấp để xin chỉ thị. Ông đã được Phủ Đặc Ủy Trung Ương chấp thuận để ông làm việc cho tình báo ngoại quốc.

Tôi bạch hóa trường hợp của ông Đỗ ngọc Yến, bởi lẽ, chính thể Việt Nam Cộng Hòa không còn, và Ông Đỗ ngọc Yến cũng đã yên nghỉ. Nhưng ông còn để lại một nỗi oan sai trên cõi đời phiến muộn này. Và những điều tôi nói ra không còn vi phạm an ninh cá nhân của ông nữa, cho nên tôi phải nói. Mục đích của tôi là chỉ muốn minh oan, hay đúng hơn là trả lại danh dự cho một nhà báo tài ba, yêu nước. Khi tấm hình ông Yến ngồi chung với tên Nguyễn tấn Dũng Thủ Tướng chính phủ cộng sản Việt Nam được tung ra, thì dư luận liền cho Ông Yến là cộng sản. Mục đích của việc làm này chắc ai cũng hiểu.

Tấm hình đó, hơi giống trường hợp tấm hình của nhiếp ảnh gia Mỹ Adam chụp Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn tên đặc công cộng sản Bảy Lốp, trong Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn. Tấm hình đó chỉ có thể nói lên được một nửa những gì mà Adam muốn nói. Còn một nửa kia thì cần phải phân tích thật kỹ càng, rồi hãy kết luận về Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, cũng chưa muộn.

Cũng vậy, Đỗ ngọc Yến ngồi chung với Nguyễn tấn Dũng có thể vì nghiệp dĩ tình báo và mối dây vướng vắn của ông ta chưa dứt. Bởi vì ngày xưa ông đã phải vì nhiệm vụ, tuân lệnh thượng cấp, là Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa, hoạt động cho tình báo ngoại quốc. Và con tằm lại phải tiếp tục nhả tơ. Đó cũng là chuyện bình thường của

một người làm tình báo chuyên nghiệp như ông mà thôi. Còn trái tim ông vẫn để lại Việt Nam Cộng Hòa.

Xin trả lại công bằng, công lý và danh dự cho Ông Đỗ ngọc Yến, một chiến sĩ tình báo xuất sắc của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa.

Vậy thì, chuyện Đỗ ngọc Yến đi cùng nhà báo Mỹ đến, đề nghị đón Sơn và gia đình đi Mỹ vào ngày 30.4.1975 theo lệnh của ai ?

- Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa ? Điều này không có
- Tình báo việt cộng ?
- Tình báo Ngoại Quốc ?

Chắc quý vị đã biết câu trả lời, là ai đã phái Đỗ ngọc Yến và nhà báo Mỹ đến đưa Trịnh công Sơn và gia đình đi Mỹ, không cần tôi phải nói ra.

Những phân tích của Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế và suy nghĩ, ý kiến của tôi về Trịnh Công Sơn

Là một cán bộ điều khiển Trịnh công Sơn trong chiến dịch xâm nhập vào hàng ngũ các tổ chức cộng sản tại Huế, trong một thời gian khá dài, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế và tôi có những nhận xét sau đây.

1- Mặc dầu hợp tác với cơ quan tình báo quốc gia nhưng trái tim của Trịnh công Sơn đã dành cho cộng sản.

2- Những xáo trộn chính trị, những cuộc biểu tình, đình công bãi thị, những ngày tuyệt thực, những đêm không ngủ, những màn văn nghệ đấu tranh phản chiến, đòi hòa bình (như đòi kẹo ? nghe thật là dễ ! thật là ngây thơ !), đòi người Mỹ rút quân, của đám trí vận nội thành, diễn ra triền miên tại Đại Học Huế, trên khắp ngõ đường của Cố Đô. Công khai, hoặc bí mật, Trịnh công Sơn đều góp tay vào.

3- Nỗi sợ lớn nhất trong đời Trịnh công Sơn là sợ đi lính. Vì thế, bằng mọi giá, chấp nhận mọi điều kiện, để y được bao che trốn lính. Ngoài ra, để chắc ăn, Trịnh công Sơn còn quyết tâm ve vãn các giới chức cao cấp của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thích nhạc của y, để cho y dễ dàng trốn lính. Trịnh công Sơn đã trở thành con người hèn hạ thiếu tư cách.

Trịnh Cung nói:

“Trịnh công Sơn sai lầm với người cộng sản như sau:

Không ở trong đường dây của một tổ chức và chịu sự lãnh đạo của một tổ chức đó.”

Phát biểu của Trịnh Cung hoàn toàn dựa trên cảm tính, không dựa trên sự kiện. Phát biểu này hoàn toàn sai sự thật.

Ông Trịnh Cung, theo ghi nhận của Cảnh Sát Quốc Gia, đã đổi tên từ Nguyễn Văn Liễu ra thành Trịnh Cung, không chỉ bởi tình bạn với Trịnh công Sơn, mà còn bởi quan hệ tình cảm với cô em gái Trịnh công Sơn là Trịnh Vĩnh Thúy. Có thể vì mối ràng buộc tình cảm nhiều mặt đã che mờ sự sáng suốt, nên Trịnh Cung đã không biết rằng ông anh rể hệt đang hoạt động cộng sản.

Tôi xin xác định: **Trịnh công Sơn nằm trong tổ chức trí vận của cơ quan thành ủy việt cộng Huế hẳn hoi. Và cán bộ lãnh đạo chỉ huy Trịnh công Sơn là Lê khắc Cầm**

Trịnh công Sơn đã nằm trong tổ chức nằm vùng tại Huế. Từng nhúng tay phối hợp giải thoát Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, theo chỉ thị của B5 và thành ủy. Sau này, những tên đại ác đó trở thành đao phủ thủ Tết Mậu Thân. Trịnh công Sơn nghĩ gì khi viết và hát: “Chiều đi qua bãi dâu, hát trên những xác người, tôi đã thấy, những hố hầm, đã chôn vùi thân xác anh em...”

Xin hỏi vong hồn Trịnh công Sơn, ai chôn xác anh em ? Ai đã đập đầu anh em ? Và ai đã giúp giải cứu những đại đồ tể này, để trở về giết dân lành Huế ? Trịnh công Sơn có trách nhiệm trong chuyện này hay không ? Xin hỏi vong hồn ông ?

Biết rất rõ ai gây ra chuyện thảm sát rừng rợn tại quê hương của chính mình, nhưng Trịnh công Sơn sau đó vẫn tiếp tục hoạt động nằm vùng. Trịnh công Sơn còn có trái tim

không ? Có tình người không ? Rồi Trịnh công Sơn vẫn viết nhạc phản chiến, mục đích phản đối chiến tranh một chiều. Có nghĩa là Trịnh công Sơn chỉ phản đối cuộc chiến đấu của người đang phải tự vệ. Còn thì Trịnh công Sơn ủng hộ và tiếp tay cho sự xâm lăng bằng vũ khí của cộng sản đối với người dân Miền Nam. Như vậy, thử hỏi Trịnh công Sơn có lương thiện không ? Những lời lẽ mang tính triết lý về thân phận con người, trong nhạc Trịnh công Sơn có thật sự từ trái tim anh ta ? Nó có chút tình người nào không ? Hay chỉ là những giai điệu vay mượn đối trá, phục vụ cho ác quỷ ?

Trịnh công Sơn phối hợp thường xuyên với lực lượng Sinh Viên Giải Phóng Thành Phố Huế của Trường Đại Học Huế, nhằm thi hành công tác dân vận, trí vận, qua những hội thảo, ca nhạc phản chiến. Tên tuổi đám cộng sản nằm vùng có liên hệ chặt chẽ với y tôi đã viết ở phần trên.

Theo Trịnh Cung, Trinh Công Sơn:

“**Không dám thoát ly theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam**”. Điều này hoàn toàn không đúng, bởi lẽ:

Vai trò và trách nhiệm của Trịnh công Sơn rất quan trọng trong việc gây suy sụp tinh thần yêu nước của nhiều tầng lớp thanh niên Miền Nam Việt Nam. Qua những bản nhạc phản chiến, Trịnh công Sơn đã tạo được một tình trạng tâm lý u ám chủ bại cho một số người Miền Nam. Một số khác phản ứng chống chính quyền, gây bất lợi về mặt chính trị cho quốc gia. Như vậy, Trịnh công Sơn đã và đang thực hiện được sứ mạng mà cộng sản rất cần thời bấy giờ.

Nếu Trịnh công Sơn thoát ly, thì nhạc Trịnh công Sơn sẽ bị chính quyền cấm. Và như thế thì làm sao có những buổi hội thảo chống chiến tranh ? Làm sao Trịnh công Sơn có thể đích thân tham dự, phổ biến nhạc phản chiến ? Làm sao trở thành thần tượng, lời cuốn đông đảo giới trẻ tham dự tại các Trường Đại Học Huế, Sài Gòn, Đà Lạt ?

Về phương diện này, ta thấy ngay, Mặt Trận Giải Phóng đã khôn ngoan để Trịnh công Sơn ở lại hậu phương địch, có lợi nhiều hơn là rút Trịnh công Sơn ra mặt khu.

Hơn nữa nếu Trịnh công Sơn thoát ly ra mặt khu, thì không phải tự ý y quyết định được, mà do thành ủy Huế. Y không gặp nguy hiểm như Tường và Phan, thì tại sao phải điều y ra mặt khu ? Trong khi nhu cầu hiện diện của y tại các đô thị, để hỗ trợ cho các tầng lớp quần chúng đấu tranh, rõ ràng có lợi cho Mặt Trận Giải Phóng nhiều hơn.

Có một vài sự việc liên quan đến Trịnh công Sơn tôi vẫn thường nghe trên một số báo chí, diễn đàn tranh cãi bàn luận:

1- Trịnh Cung và một vài người đã: Nói trong Mậu thân 1968 Trịnh công Sơn bị công sản giết hụt.

Ai giết hụt Trịnh công Sơn ? Hoàng Phủ Ngọc Tường? Hoàng Phủ Ngọc Phan ? Nguyễn đắc Xuân ?

Ba tên ác quỷ này khi đó đang ở cánh Bắc của trận đánh Huế. Tức vùng chiến trận Quận I và Quận II. Cả ba đang say sưa lấy máu tươi, giết đồng bào vô tội, làm gì có thì giờ để mà sang Quận III, nơi Trịnh công Sơn trú ngụ ? Mà nếu có qua được Quận III chẳng nữa, thì cũng chỉ để ôm nhau vui mừng, cùng hát bài: “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Vì Trịnh công Sơn với bọn này “vừa là đồng chí, vừa là anh em mà”

Tôi khi đó là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, và là Quận Trưởng Quận III, vùng Trịnh công Sơn trú ngụ. Vì vậy tôi biết rõ chuyện này lắm, xin đừng bịa đặt.

2- Ngày 30.4.1975 Trịnh công Sơn cùng gia đình đã vào Phi Trường Tân Sơn Nhất để đi cùng Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, nhưng Trịnh công Sơn và gia đình đã bị ông Kỳ bỏ rơi. Lại một chuyện bịa đặt nữa.

Ngày 28 tháng 4.1975 tôi gặp Trịnh công Sơn tại một địa điểm đã hẹn trước, tại Thành Phố Sài Gòn. Tôi nói với Trịnh công Sơn:

- “Tôi là người sẽ đưa anh đi. Đã có phương tiện cho anh và gia đình. Mỗi người chỉ mang một xách tay nhỏ mà thôi”.

Trịnh công Sơn đã trả lời tôi:

- ‘‘Cám ơn Liên Thành, nhưng mình quyết định ở lại. Người cần đi là Liên Thành, nên đi gấp đi’’.

Tôi chia tay Trịnh công Sơn khoảng 11 giờ trưa ngày 28 tháng 4 năm 1975.

Sáng 30 tháng 4 năm 1975 khi tôi đang ở trên tàu ngoài vùng biển Vũng Tàu, thì Trịnh công Sơn hát bài ‘‘Nổi Vồng Tay Lớn’’ trên Đài Phát Thanh Sài Gòn. Trịnh công Sơn đón những người anh em đồng chí của Trịnh công Sơn vào Thành Phố, để nổi vồng tay lớn của quý, của lạc hậu, nghèo đói, cơ cực. Người chở Trịnh công Sơn đến Đài Phát Thanh Sài Gòn sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, ngoài Nguyễn hữu Đống còn có Nguyễn hữu Thái. Nguyễn hữu Thái là tên đặc công thuộc thành ủy Sài Gòn, thủ phạm tung lựu đạn giết chết Giáo Sư Nguyễn Văn Bông Viện Trường Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Cuộc chiến đã chấm dứt hơn 34 năm qua, nhưng vồng tay của quý mà Trịnh công Sơn đã mơ ước để ‘‘nổi vồng tay lớn’’ vẫn còn siết chặt vận mệnh dân tộc. Hẳn Trịnh công Sơn dưới tuổi vàng vẫn còn vui lắm, vì có nhiều người vẫn còn ngưỡng mộ bài hát ‘‘Nổi Vồng Tay Lớn’’ này !

Cái phi lý của hồi kết thúc của cuộc chiến này, mà một người thuộc thế hệ một rưởi như Bác Sĩ Châu An Huy Thành, trong một bài viết, đã phải ngậm ngùi:

‘‘Kể từ ngày 30.4.1975 đến nay, trong tâm khảm của tất cả người Việt Nam đều không nguôi câu hỏi: Tại sao Miền Nam lại thua ? Tại sao cái đúng lại thua cái sai ? Tại sao cái ác lại thắng cái thiện ? Câu hỏi này không những đối với người Việt ở Miền Nam mà còn là câu hỏi cho cả thế hệ thanh niên lớn lên sau cuộc chiến tranh trong cả nước. Và mãi mãi sẽ là câu hỏi đau thương cho lịch sử Việt Nam muôn đời sau’’.

Tôi đã phải cúi mặt khi đọc câu hỏi này.

Phải, đúng, thế hệ của chúng tôi đã có lỗi với quê hương, với đồng bào. Chúng tôi đã để cho ‘‘**Cái đúng thua cái sai. Cái ác thắng cái thiện**’’.

Thế nhưng chúng tôi đã thua vì không còn súng đạn, để chống lại súng đạn của toàn bộ lực lượng cộng sản quốc tế. Chúng tôi có lỗi, nhưng chúng tôi cũng đã tận lực.

Ai đã gây ra chuyện không còn súng đạn này ? Truy nguyên câu hỏi, chúng ta phải nhận thấy rằng, cái đau của Miền Nam là đã có những kẻ thù ma cộng sản, nổi giáo cho giặc. Đã giúp tạo ra những biến động chính trị tại Sài Gòn và tại Miền Trung. Lửa của những cuộc xuống đường, tự thiêu, đấu tranh bạo động, đã là nguyên nhân cho phong trào phản chiến quốc tế và tại Mỹ. Cuối cùng, một số kẻ phản chiến tại Mỹ trở thành những vị dân cử, nghị sĩ...thăng tay cất viện trợ cho Miền Nam, một xu cũng chẳng! Cộng sản đã đi bộ vào Miền Nam, ngồi xồm lên ngôi vị thống trị, gây bao tàn hại cho đất nước, bán đứng tiền đồ non sông cho Bắc Kinh.

Trong suốt chiều dài cuộc chiến, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, đã chế ngự được cái sai, họ đã bóp nát được cái ác. Họ đã bảo vệ được bờ cõi, bảo vệ được sinh mạng và tài sản của đồng bào. Thế nhưng, bên cạnh đó, là những kẻ lãnh đạo quân sự cũng như hành chánh, các vị gọi là ‘‘chính trị gia’’ đã uơu hèn xu nịnh, đã bỏ đờ những thế lực tôn giáo đen tối để được vinh thân. Họ nhắm mắt làm ngơ, mặc dầu biết rõ rằng, những kẻ lãnh đạo tôn giáo mà họ đang dựa vào, là những tên Việt cộng nằm vùng. Như Trí Quang, Thiện Siêu, Đôn Hậu, Chánh Trực, Như Ý v.v... họ không dám cưỡng, dám chống lại bọn chúng. Vì chống lại, họ sẽ mất hết danh vọng tiền tài chức tước. Họ thuận phục Trí Quang, Đôn Hậu, Thiện Siêu, Chánh Trực thuận phục thần linh.

Ngoài những tên cộng sản đội lốt tu hành mà tôi vừa kể trên, còn có một đám trí thức khoa bảng, sinh viên, đã được ông bà cha mẹ của bọn chúng dùng tiền bạc, dùng lúa gạo, dùng thực phẩm, dùng tinh hoa lễ nghĩa, đạo đức của miền Nam nuôi nấng dạy dỗ, đào tạo chúng nên người, để rồi, một sớm một chiều, chúng quay lại phản bội ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè, đi theo cộng sản. Chúng đem AK về Thành Phố bắn phá, sát hại đồng bào. Bọn này là ai ? Bọn chúng là đám Việt cộng nằm vùng, là đám thành phần thứ ba, là đám Giáo Sư

và sinh viên tại Huế mà tôi đã nêu tên họ nhiều lần ở phần trên. Và tôi sẽ lập đi lập lại những cái tên này cho đến tận đời tôi. Điển hình là: Lê Văn Hào, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Đức Xuân, Phan Duy Nhân, Phạm Thị Xuân Quế. Và quá nhiều...

Từ sau 1963 đến 1972 đám Việt Cộng đội lốt tu hành phối hợp với đám trí thức, sinh viên cơ sở nội thành Việt Cộng, đã phá nát miền Nam, đặt biệt là Huế. Hậu quả của những vụ tranh đấu của Trí Quang 1966, vụ tàn sát đồng bào Huế trong Mậu Thân 1968, vụ mưu toan tổng nổi dậy tại Huế vào 5.1972 để chiếm Huế làm thủ đô cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, trước khi ký hòa đàm Paris 1973, tất cả chính là con đường dẫn tới hậu quả đau thương của ngày 30.4.1975.

Sau 30.4, Trịnh Công Sơn đã không được sử dụng. Tình trạng này là chung cho tất cả nhóm chính trị thuộc cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, chứ không riêng gì Trịnh Công Sơn. Cũng may cho Trịnh Công Sơn, sau này gặp bà Phan Lương Cầm, vợ thứ hai của Võ Văn Kiệt. Bà Phan Lương Cầm, Cầm là con nuôi của Thiếu Úy Phan Tử Lăng trong quân đội Pháp tại Huế. Sau này Phan Tử Lăng trở thành Đại Tá trong quân đội nhân dân của Võ Nguyên Giáp. Bà Cầm say mê nhạc Trịnh Công Sơn, và nhờ đó, Trịnh Công Sơn được Sáu Dân, tức Võ Văn Kiệt cứu vớt. Đời Trịnh Công Sơn bắt đầu sang một trang mới. Cát cánh giàu sang phú quý, quay lại hát hủi đám Trịnh Cung, Nguyễn Hữu Đông và đám bạn bè tranh đấu cũ tại Huế, mà đã một thời tận sức, tận lòng giúp đỡ Trịnh Công Sơn và gia đình y.

Giác mộng cuối đời của Trịnh Công Sơn là mong muốn trở thành đảng viên đảng Cộng Sản Việt Nam. Đúng như Trịnh Cung đã viết trong bài "Trịnh Công Sơn và tham vọng chính trị". Khi giác mộng vàng này bị Hoàng Hiệp, chính trị viên của Hội Âm Nhạc Thành Phố Hồ Chí Minh, và cũng là cán bộ trách nhiệm quản lý Trịnh Công Sơn ngăn chặn, bóp nát, thì Trịnh Công Sơn tức giận, phản ứng bằng lời những lẽ tục tĩu mà tôi không dám lập lại. Nhưng tôi không hề ngạc nhiên là Trịnh Công Sơn đã nói như vậy. Xin đọc bài của Trịnh Cung để biết Trịnh Công Sơn đã nói gì với Hoàng Hiệp.

Trịnh Công Sơn muốn trở thành đảng viên Cộng Sản chẳng phải vì lý tưởng hoặc thiết tha gì với đảng Cộng Sản Việt Nam lúc đó nữa, mà vì quyền lợi của một đảng viên được hưởng khi còn sống và ngay cả khi đã chết.

Những ngày bệnh hoạn, gần kề cái chết, mong ước của Trịnh Công Sơn là được an nghỉ trong nghĩa trang dành cho những đảng viên Cộng Sản.

Ngày 1.4.2001 Trịnh Công Sơn trút hơi thở cuối cùng. Gia đình Trịnh Công Sơn và nhất là Trịnh Xuân Tịnh, người em trai thứ hai của Trịnh Công Sơn đã vất vả chạy chọt, để cho Trịnh Công Sơn được an nghỉ tại nghĩa trang dành cho đảng viên Cộng Sản trong Thành Phố Sài Gòn, nhưng đã thất bại.

Trịnh Công Sơn bị chôn tại nghĩa trang Gò Dầu Hạ. Đó là nghĩa trang bình thường, không như ước muốn. Nơi an nghỉ của những người mà bọn Cộng Sản thường gọi là Nguyễn Quân, Nguyễn Quyền, Nguyễn Dân của chính quyền cũ.

Ba mươi bốn năm đã trôi qua, nhiều tranh luận về "thiên tài" Trịnh Công Sơn, hẳn là ai ? là Quốc Gia hay Cộng Sản ?

Là người, vì lý do nghề nghiệp, cùng thế hệ, tuổi đời suýt soát nhau, Trịnh Công Sơn là bạn của anh tôi, Thành Phố Huế lại nhỏ, nên tôi biết rất rõ và sâu về Trịnh Công Sơn. Nhưng tôi vẫn im lặng. Không phải vì sợ khi phải đụng đến "Thiên tài" Trịnh Công Sơn của một số không nhỏ những người đã và đang hết lòng xuýt xoa ngưỡng mộ, mà thật tình vì trong lòng xem thường Trịnh Công Sơn.

Bất hạnh thay quê hương xứ Huế và đất nước Việt Nam lại có "thiên tài" kiểu này. Đã từ lâu rồi, ít khi tôi muốn nhắc đến tên Trịnh Công Sơn. Rất nhiều người hỏi tôi về Trịnh Công Sơn, vì họ biết là tôi biết tận kẻ răng chân tóc toàn bộ nhóm nằm vùng Huế. Họ muốn tôi xác nhận Trịnh Công Sơn là ai ? Có hoạt động Cộng Sản không ? Tôi chỉ cười mà không nói. Thật ra thì cũng có phần muốn chờ xem có ai đó ngoài tôi ra, nói lên điều này. Bởi vì tôi tin rằng, tôi không phải là người duy nhất biết con người thật của Trịnh Công Sơn.

Nhưng sau hai bài viết của Trịnh Cung, và anh Bằng Phong Đặng văn Âu, gây tranh luận giữa hai phe chống và bênh Trịnh công Sơn, tôi quyết định nói ra toàn bộ sự thật. Vì bản thân hai bài viết cũng như rất nhiều ý kiến về Trịnh công Sơn đều thiếu sót, mù mờ. Cũng dễ hiểu, vì cả hai tác giả trên có lẽ đều không biết nhiều, biết sâu về Trịnh công Sơn, thì làm sao độc giả có thể tìm cho mình một thái độ, một lý do nào đó để tiếp tục, hoặc yêu, hoặc hận. Vì thế mà tôi đã phải nói ra những gì mà tôi biết, rồi quý vị và lịch sử tùy nghi suy nghĩ. Yêu vẫn cứ yêu, ghét vẫn cứ ghét. Không sao cả !

Hay là quý vị có thể bình tĩnh hơn, để đánh giá và chọn cho mình một thay đổi tình cảm nào đó ?

Đương nhiên, những gì tôi vừa trình bày trên sẽ gây sóng gió đụng chạm. Con người bình thường ai cũng muốn sóng yên biển lặng, tôi cũng không khác. Nhưng vì là người mang bản chất đương đầu, thấy việc sai trái khó thể làm ngo, thì giữa sự thật và sóng gió, tôi chọn sự thật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì tôi nói về Trịnh công Sơn. Tôi sẵn sàng tranh luận với bất kỳ cá nhân nào, tổ chức nào muốn cùng tôi tranh luận về Trịnh công Sơn ở bất cứ nơi nào, ngày giờ nào, trên các diễn đàn công luận. Nhưng tôi sẽ không tranh luận với bất cứ ai chỉ dùng bút danh, bút hiệu mà không có tên tuổi lý lịch thật, cũng như những ai không có những quan hệ ràng buộc tương đối với Trịnh công Sơn, để có thể đưa ra những thông tin khả tín. Bởi vì nếu như thế, thì tôi xin trả lời như thế này: Tục ngữ Việt Nam mình có câu: ‘nói chuyện với cái đầu gối còn sướng hơn’.

Có một điều làm tôi áy náy. Đó là khi nghĩ đến người bạn, người đồng đội cũ, một người rất dễ thương, Đại Úy Trịnh Công Hà. Xin cho tôi gửi một lời xin lỗi độc nhất đến người bạn thân này.

‘Xin lỗi Trịnh Công Hà. Tôi không còn cách nào khác, tôi phải nói ra sự thật. Mất miền Nam là trách nhiệm của chúng ta. Tôi và bạn cùng chung lý tưởng và chiến tuyến.

Nhưng bất hạnh thay, anh của bạn thì không. Anh của bạn đã nói giáo cho giặc, rồi thì giặc bán đứng giang sơn ! Tôi có còn chọn lựa nào không ?

Trịnh Công Hà! Xin lỗi bạn.

Và có ai đó đặt câu hỏi cho tôi là sao không viết khi Trịnh công Sơn còn sống ? Sao không để Trịnh công Sơn yên nghĩ. Thưa quý vị, tôi khó có thể viết khi Trịnh công Sơn còn sống là bởi Trịnh công Sơn có nhiều khả năng vẫn còn đang hoạt động cho tình báo ngoại quốc, có nhiều điều không thể bạch hóa. Còn câu hỏi sao không để Trịnh công Sơn an nghĩ ?

Thưa quý vị, những tội lỗi với đất nước và dân tộc như thế, có chết ngàn năm cũng phải lỗi ra...

Và lời cuối của tôi cho bài viết này, và cho Trịnh công Sơn, đó là những nhận xét của Tố Hữu về những nhân vật nổi tiếng của miền Nam, trong đó có Trịnh công Sơn. Tố Hữu đã nhận xét về Trịnh công Sơn như sau:

‘Trịnh công Sơn là thành phần không đáng tin cậy. Lý lịch xấu. Cha và nhiều người trong gia đình thời trước đã tham gia quân đội Pháp, làm Phòng Nhì của quân đội Pháp tại Huế. Thăng này sống ngã theo chiều gió’.

‘Trịnh công Sơn đã bị Trần Hoàn trừ yểm thì cũng chẳng có gì lạ’.

Tôi không biết khi còn sống, Trịnh công Sơn có biết cộng sản đã nhìn Trịnh công Sơn như vậy không ? Chẳng lẽ tôi còn biết mà Trịnh công Sơn lại không biết ? Phũ phàng và nhục nhã quá ! Thật uổng công nô bộc tận tụy với chính quyền cách mạng.

Tử nhục cho thay cho bất cứ ai mãi tìm danh vọng trong địa ngục, như đám nằm vùng Trịnh công Sơn.

Liên Thành